TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **97**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu M, sinh năm: 1997; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố QL, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy V, sinh năm: 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ hiện tại: Thôn LX, xã LX, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thu M và anh Nguyễn Huy V.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 141/2015 ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thùy L, sinh ngày: 27/5/2016 cho chị Trần Thị Thu M được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Huy V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu M thỏa thuận nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011429 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả cho chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Nguyễn Huy V không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND TT Dran;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ